CTCP Thủy điện Sê San 4A

FireAnt

Ngày 31/03/2024	38,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.8%	**17.3%**	**21.9%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	26,900 - 38,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,612
Số lượng CPLH (CP)	42,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,600
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.08)
EPS	3,040
P/E	12.6

DT thuần
Q1/24
44.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▼55.9| -55.9%
YoY: ▼8.80| -16.5%

LN trước thuế
Q1/24
14.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▼45.2| -75.9%
YoY: ▼8.90| -38.3%

LN sau thuế
Q1/24
12.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼43.7| -77.1%
YoY: ▼9.30| -41.7%

ROA
2023
13.7%
+/- YoY: ▼ 3.6%

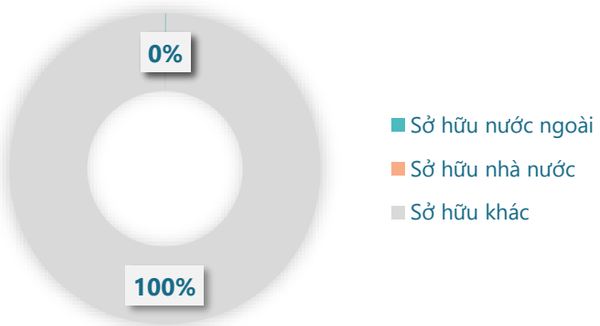
DT thuần
2023
286
tỷ VNĐ
YoY: ▼22.0| -7.1%

LN trước thuế
2023
145
tỷ VNĐ
YoY: ▼42.0| -22.2%

LN sau thuế
2023
137
tỷ VNĐ
YoY: ▼36.0| -20.7%

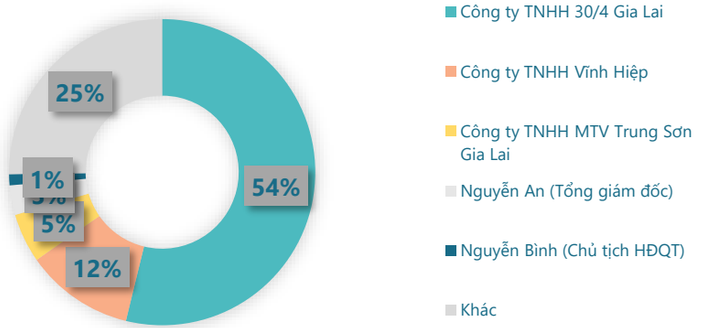
ROE
2023
22.4%
+/- YoY: ▼ 6.1%

Cơ cấu sở hữu



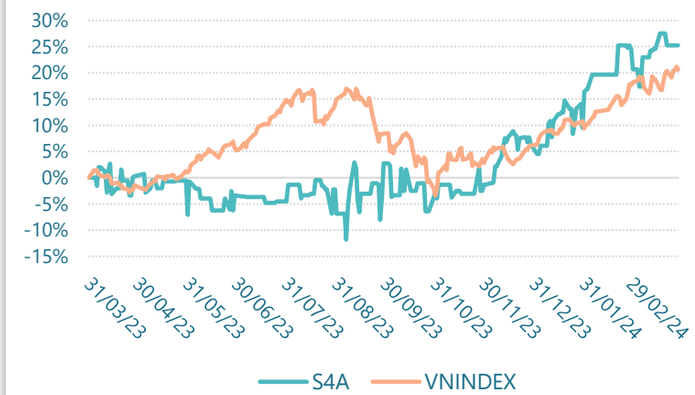
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu cổ đông

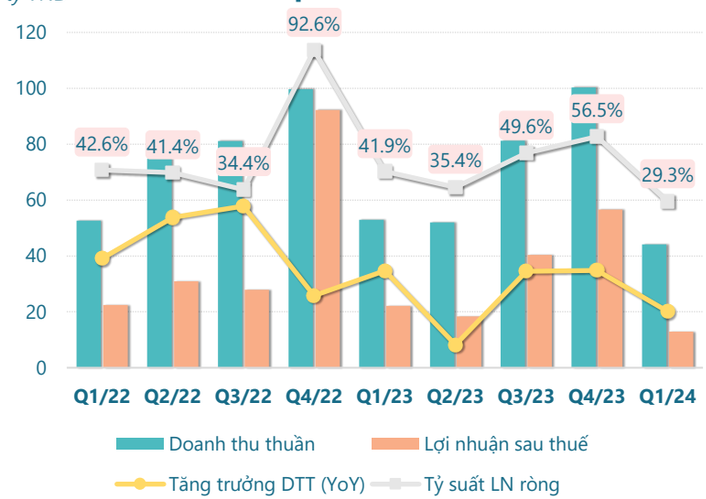


(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận

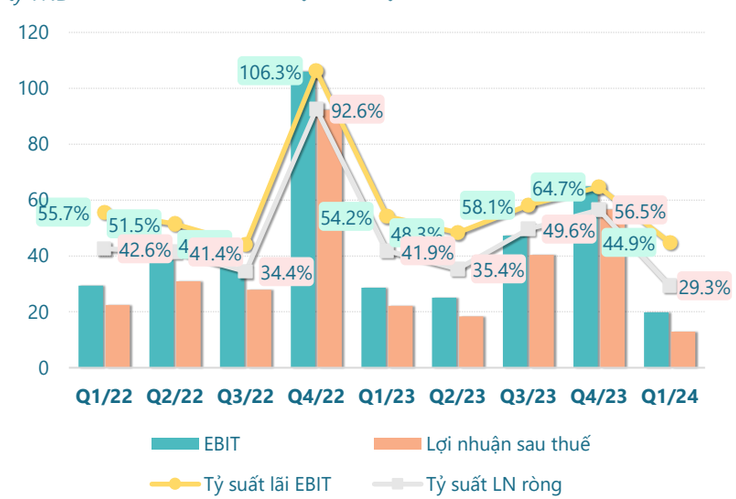


Kết quả kinh doanh



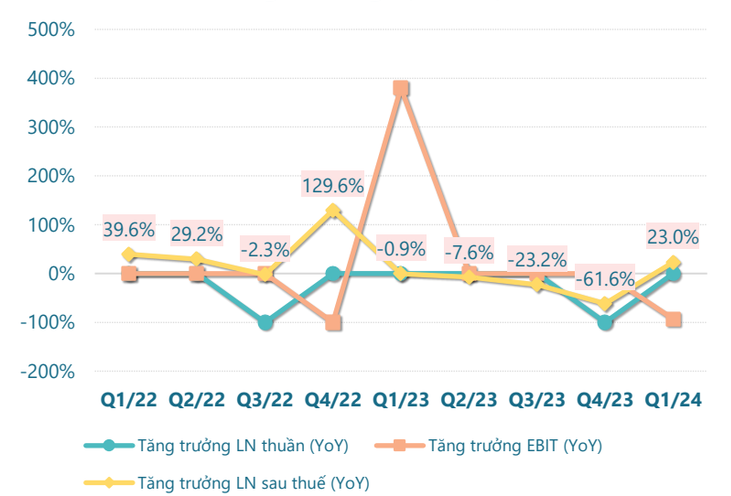
(Nguồn: fireant.vn)

EBIT - Lợi nhuận sau thuế



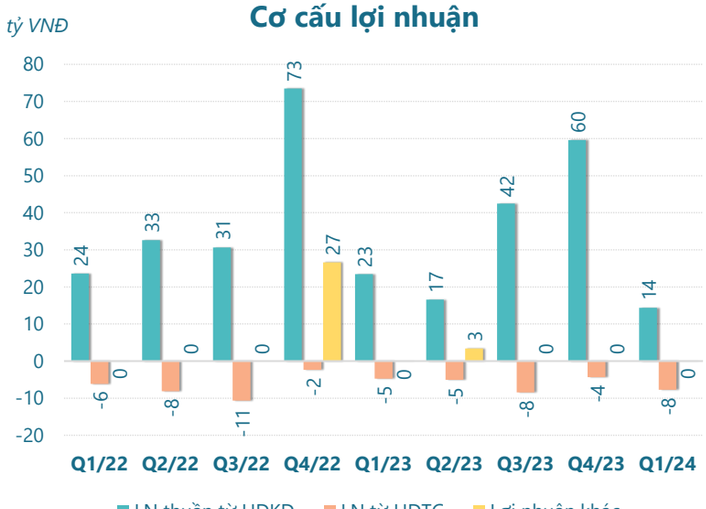
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



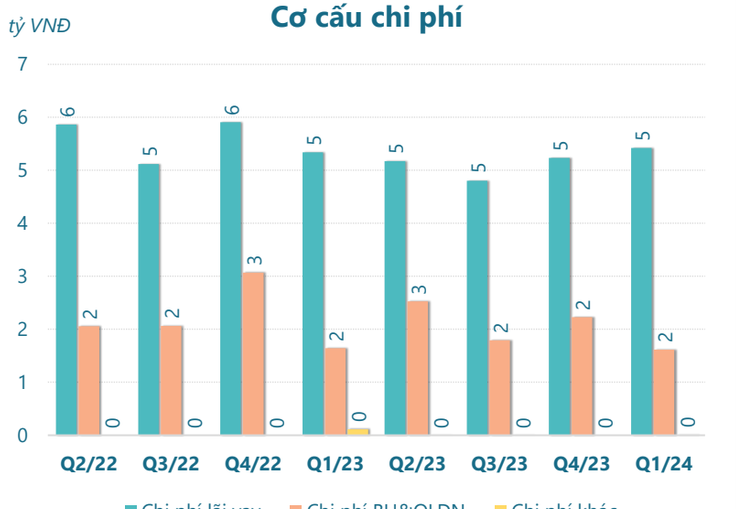
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu lợi nhuận



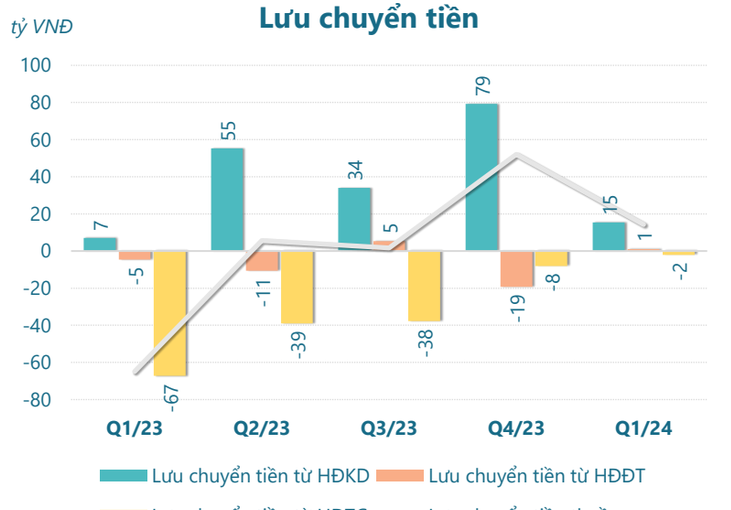
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu chi phí



(Nguồn: fireant.vn)

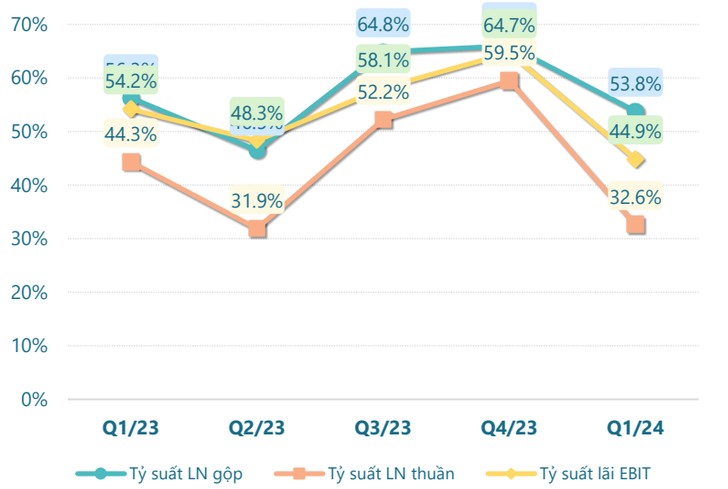
Lưu chuyển tiền



(Nguồn: fireant.vn)

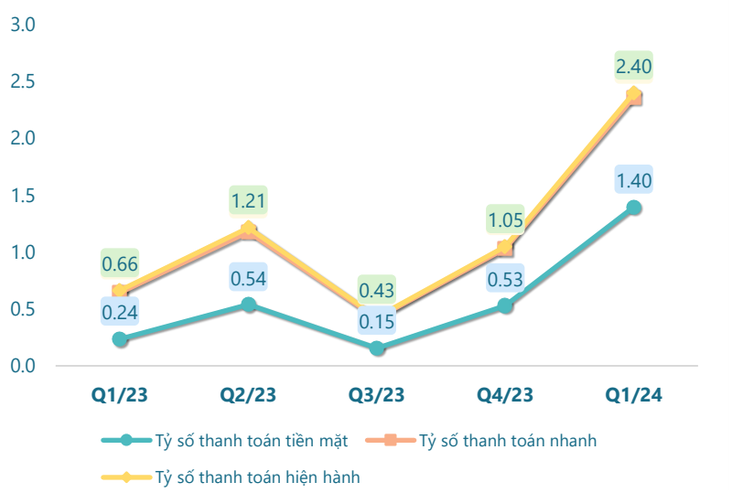
CTCP Thủy điện Sê San 4A

Tỷ suất lợi nhuận



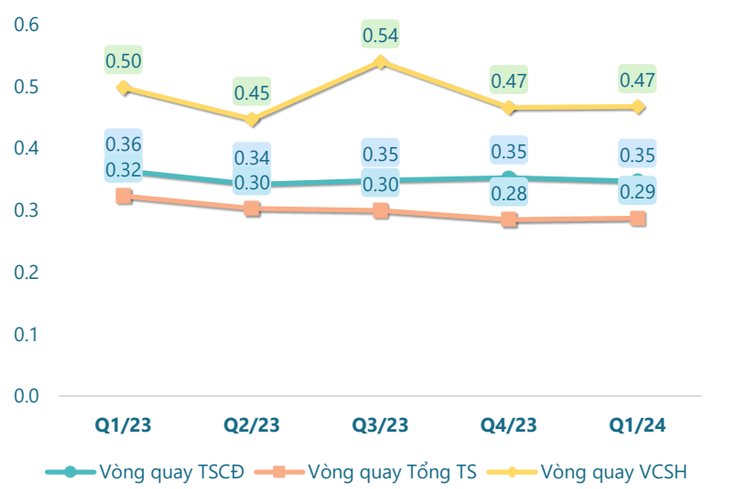
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



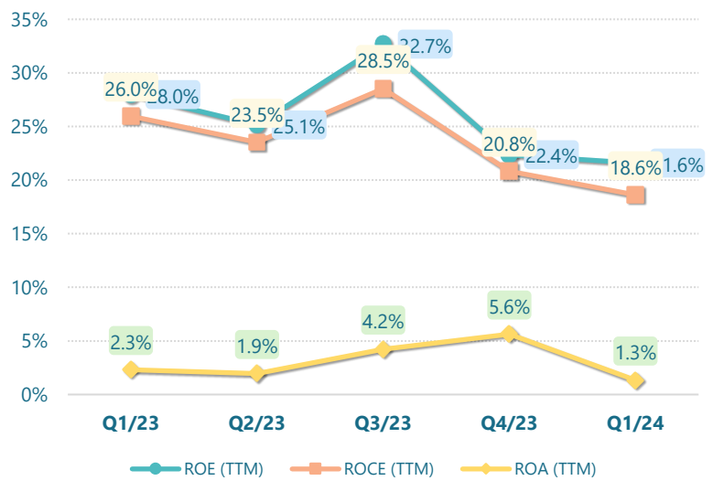
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



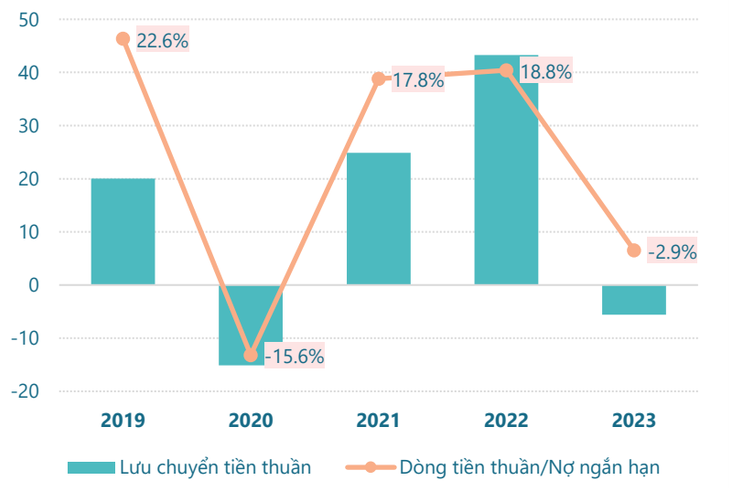
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



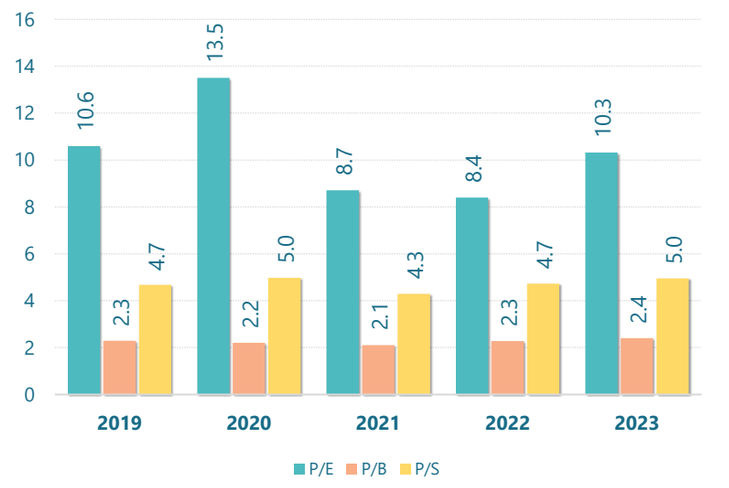
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)